

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2016

## BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

### I. Những thông tin chung

1. Tên nhiệm vụ: Nghiên cứu xây dựng chuỗi cung ứng sản phẩm nông lâm đặc sản xuất khẩu của các tỉnh khu vực Tây Bắc.

Mã số nhiệm vụ: KHCN-TB.06X/13-18

Chủ nhiệm nhiệm vụ: GS.TS Đinh Văn Sơn

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trường Đại học Thương mại

2. Quyết định thành lập Hội đồng và Tổ chuyên gia (nếu có)

Số 3236/QĐ-ĐHQGHN ngày 19/10/2016 của Đại học Quốc gia Hà Nội

3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng:

Thời gian:

- Bắt đầu: 15/11/2016

- Kết thúc: 15/11/2016

Địa điểm: Đại học Quốc gia Hà Nội

4. Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên: 08/09 người

Vắng mặt: 01 người, gồm: Ông Nguyễn Huy Hoàng - Huyện uỷ Văn Hoá, Sơn La.

5. Khách mời tham dự họp Hội đồng

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1	Bà Đào Thị Minh Nguyệt	PHT Vụ Kế hoạch
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	CV Vụ KH XH & TN
3	Ông Vũ Trí Giang	Phó TB KH CN
4	PGS.TS Nguyễn Thị Bích Loan	Phó HT, Trưởng ĐHTH Thương mại
5	GS.TS. Đinh Văn Sơn	Chủ nhiệm đề tài
6		Các thành viên tham gia
7		khác

## II. Nội dung làm việc của Hội đồng

Sau khi Ông/Bà Nguyễn Thị Thùy Nhung..... đại diện cơ quan nghiệm thu công bố quyết định thành lập hội đồng đánh giá, nghiệm thu, danh sách các thành viên hội đồng và giới thiệu các đại biểu tham dự phiên họp,

1. Chủ tịch (hoặc phó Chủ tịch) điều khiển phiên họp hội đồng:

- Thông qua chương trình làm việc của hội đồng;

- Bầu TS Nguyễn Văn Hải..... là thư ký khoa học

- Bầu PGS.TS Lê Xuân Báo.....

Bà Nguyễn Văn Thùy Nguyệt.....

..... TS Nguyễn Văn Hải..... là thành viên ban kiểm phiếu;

2. Hội đồng đã nghe Chủ nhiệm nhiệm vụ trình bày báo cáo tóm tắt quá trình tổ chức thực hiện, báo cáo các sản phẩm khoa học và tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

3. Hội đồng đã trao đổi nêu câu hỏi đối với chủ nhiệm nhiệm vụ;

- + Chưa cung ứng nông lâm đặc sản ở đây có gì khác biệt so với chuỗi cung ứng sản phẩm nông ở các vùng khác?
- + Chưa biết thành sẽ phát triển như thế nào?
- + Vai trò của các bên có liên quan

4. Chủ nhiệm nhiệm vụ trả lời các câu hỏi của các thành viên Hội đồng; cung cấp thông tin, giải trình và bảo vệ kết quả tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Nhóm chuyên viên đã thu thập dữ liệu nhóm  
các loại sản phẩm nông lâm sản,  
vũ trụ, hải sản, chế biến, gạo, ngô, các  
mặt hàng khác.

## 5. Hội đồng họp riêng:

### 5.1. Hội đồng đã nghe:

- Báo cáo thẩm định của Tổ chuyên gia (nếu có);
- Phiếu nhận xét của uỷ viên phản biện;
- Phiếu nhận xét của thành viên vắng mặt (nếu có).

### 5.2. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận:

- Hội đồng đã nêu câu hỏi đối với các uỷ viên phản biện và thành viên tổ chuyên gia về từng chỉ tiêu đánh giá đã được quy định.

- Trên cơ sở đã xem xét, nghiên cứu toàn bộ hồ sơ đánh giá và các tài liệu, văn bản liên quan; kết quả đo đạc kiểm định lại những thông số kỹ thuật (nếu có); Hội đồng đã tham khảo Báo cáo thẩm định của Tổ chuyên gia (nếu có) và các Phiếu nhận xét đánh giá của các uỷ viên phản biện; trao đổi thảo luận, nhận định về các kết quả của nhiệm vụ theo từng nội dung theo quy định; Hội đồng đã thực hiện đánh giá kết quả của nhiệm vụ theo mẫu.

5.3. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá. Kết quả kiểm phiếu đánh giá được trình bày trong biên bản kiểm phiếu gửi kèm theo.

## 6. Kết luận của Hội đồng về các nội dung đánh giá:

6.1. Về mức độ đáp ứng được yêu cầu số lượng, khối lượng, chủng loại sản phẩm theo đặt hàng và hợp đồng NCKH của các kết quả thực hiện nhiệm vụ:

### a) Về chủng loại sản phẩm so với đặt hàng:

- Báo sản phẩm đủ, theo đơn đặt hàng đã như yêu cầu của hợp đồng.

### b) Về số lượng, khối lượng sản phẩm so với đặt hàng:

- Đã tạo ra số lượng sản phẩm vượt đơn đặt hàng.

c) Về sản phẩm khoa học đạt vượt hợp đồng; những đóng góp khoa học mới của nhiệm vụ (nếu có):

- Đạt bằng phát minh khoa học, có cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu như sau.

6.2. Về chất lượng sản phẩm và giá trị khoa học, giá trị thực tiễn của các kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Đạt hệ thống bài báo cơ sở lý luận về x và y
- Đạt hệ thống bài báo về mô hình
- Đạt 1 số giá trị thực tiễn x và y khác nhau, chỉ ra được một điểm yếu

6.3. Kết quả đánh giá xếp loại chung của nhiệm vụ:

a) Kết quả đánh giá, xếp loại của Hội đồng ở mức sau (đánh  $\checkmark$  vào ô tương ứng):

Xuất sắc                       Đạt                       Không đạt

b) Phần luận giải của hội đồng khoa học về kết quả đánh giá, xếp loại (chọn  $\checkmark$  vào ô tương ứng và luận giải):

Kết quả thực hiện nhiệm vụ được xếp loại "xuất sắc" bởi những lý do cụ thể dưới đây:

Kết quả thực hiện nhiệm vụ được xếp loại "đạt" bởi những lý do cụ thể dưới đây:

Kết quả thực hiện nhiệm vụ được xếp loại "không đạt" bởi những lý do cụ thể dưới đây:

- Nhóm nghiên cứu đã thực hiện nghiên cứu khoa học về các loại vật liệu, đặc biệt là, VCC 2.
- Tiến độ thực hiện đạt 8/8 bài phân loại yêu cầu.

Những nội dung đã thực hiện và chưa thực hiện theo hợp đồng:

① Nghiên cứu về lập trình máy tính ứng dụng trong công nghệ thông tin.

② Bất biến.

- Hoàn thiện 6 sản phẩm công nghệ.
- Chương 2: thiết kế và lập trình các bài toán.
- Chương 3: viết tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm.
- Tập trung vào 8-9 phần nội dung cơ bản.
- Các phần nội dung liên quan đến xuất bản sách.

#### 6.4. Kiến nghị của Hội đồng:

a) Chủ nhiệm nhiệm vụ điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu, báo cáo tóm tắt ở những vấn đề sau (nếu có):

- Chuy 1, chuy 2, chuy 3 ban cắt véc tơ để xây dựng chuy 0.
- Chuy 1 làm rõ 2 phần: cơ sở lý luận và chuy phân tích
- Chuy 2: Đưa ra thời điểm  $x_k$  và  $y_k$  làm mốc  $x_k$  và  $y_k$  để xây dựng; thời điểm các mốc, các giới hạn/h.
- Chuy 3, cụ thể dịch vụ cơ; thu hút doanh nghiệp; cơ chế, phát triển; thị trường, logistic, thuế, phí, lệ phí.

b) Đại học Quốc gia Hà Nội nghiệm thu các sản phẩm dưới đây:

Danh mục sản phẩm khoa học đáp ứng được yêu cầu đặt hàng và hợp đồng:

STT	Tên sản phẩm	Ghi chú
1.	Khung phân tích mô hình chuỗi cung ứng sản phẩm nông lâm đặc sản xuất khẩu vùng Tây Bắc	
2.	Báo cáo thực trạng xuất khẩu sản phẩm nông lâm đặc sản vùng Tây Bắc	
3.	Mô hình chuỗi cung ứng sản phẩm nông lâm đặc sản cụ thể xuất khẩu ở vùng Tây Bắc	
4.	Kiến nghị: "Chính sách phát triển chuỗi cung ứng sản phẩm nông lâm đặc sản xuất khẩu cho các tỉnh vùng Tây Bắc" gửi tới Ban chỉ đạo Tây Bắc, Ban chủ nhiệm chương trình	
5.	Kiến nghị: "Chính sách phát triển chuỗi cung ứng sản phẩm nông lâm đặc sản xuất khẩu cho vùng Tây Bắc" gửi tới Bộ Công thương, Bộ NN và PTNN.	
6.	Kiến nghị: "Chính sách phát triển chuỗi cung ứng sản phẩm nông lâm đặc sản xuất khẩu cho vùng Tây Bắc" gửi tới lãnh đạo UBND, Sở NN và PTNN, Sở Công thương các tỉnh khu vực Tây Bắc	
7.	Các mô hình chuỗi cung ứng sản phẩm đối với từng loại nông, lâm đặc sản: gạo; chè; hoa; quả; thủy sản	
8.	Báo cáo tổng hợp	
9.	Bài báo trong nước	
10.	Sản phẩm đào tạo thạc sĩ và hỗ trợ đào tạo nghiên cứu sinh	

c) Chuyển giao, sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ:

(nêu cụ thể cơ quan, địa chỉ áp dụng, sử dụng từng kết quả thực hiện nhiệm vụ)

- Tiếp tục hoàn thiện và chuyển giao cho Ban Chỉ đạo Tây Bắc.

d) Công bố, xuất bản kết quả thực hiện nhiệm vụ:


- Đi nghị, công bố, xuất bản kết quả cuộc đi dã ngoại.

đ) Không công bố, xuất bản kết quả thực hiện nhiệm vụ:

Biên bản họp hội đồng được thông qua với sự thống nhất của các thành viên Hội đồng dự họp vào 17... ngày 11... tháng 11... năm 2016.


**THƯ KÝ KHOA HỌC HỘI ĐỒNG**

(Họ, tên và chữ ký)

  
TS. Nguyễn Văn Hải

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

(Họ, tên và chữ ký)

  
Đỗ Kim Chung

CHI TIẾT Ý KIẾN CỦA TỪNG THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG KH&CN ĐÁNH GIÁ CẤP QUỐC GIA

- ⊛ PGS. TS. Nguyễn Thị Nguyệt, Viện NC&LTTW
- Đề tài đã đóng góp quan trọng, các kết quả nghiên cứu:
- Văn phong mạch lạc, rõ ràng.
  - Nội dung các chứng cứ, căn cứ.
  - Đề tài đã hoàn thành đúng mục tiêu.
  - Góp ý mở.
  - Khuyến khích nên bổ sung một số nội dung...
  - Nhận xét sự phân bố học hỏi của nhóm viên  
Đưa các tập hợp các dữ liệu từ các số liệu học  
học về thời điểm + Bảng các dự án đặt  
đề xuất được mở rộng về thời gian và nhóm  
sản phẩm này cũng thấy rõ.
  - Giá trị khoa học, kỹ thuật, tiến bộ.  
Mô hình ứng dụng cho sản phẩm.  
Đề cập đến vị trí các nhiệm vụ dự kiến.  
Các kết quả nghiên cứu đáng chú ý.
  - Đề tài đã góp phần thúc đẩy tiến bộ.  
Sản phẩm hướng đến xuất khẩu  
Đề xuất được mở rộng về thời gian và nhóm  
sản phẩm.
  - Các đóng góp mở về lý thuyết đáng quan tâm.
  - Đề nghị Hội đồng Khoa học nghiên cứu  
về đề xuất các quan sát dự kiến  
nghiên cứu.

CHI TIẾT Ý KIẾN CỦA TỪNG THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG KH&CN ĐÁNH GIÁ CẤP QUỐC GIA

- ⊗ Nguyễn Trọng Cơ (PGS.TS) - Học viện Tài chính
- Thiết nhất với Phạm Bình 1.
  - Đề tài đã xây dựng ở nước ngoài cũng chỉ  
chế - gao - học quốc tế với sự kết hợp
  - Chi tiết đang quan tâm nhóm nghiên cứu.
  - Xây dựng được chế độ quy định.
  - Đề kiến được các chấp sách, có giá trị.
  - Sản phẩm cũng bị suy giảm
  - Số lượng sản phẩm đạt đạt so với đơn đặt hàng
  - Triển khai thực hiện đúng quy định
  - Đề tài có các điểm nghiên cứu về phụ, đi lại, nhóm các, sản phẩm đạt được  
giáo đến các cơ quan có liên



CHI TIẾT Ý KIẾN CỦA TỪNG THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG KH&CN ĐÁNH GIÁ CẤP QUỐC GIA

- ⊛ PGS. TS. Lê Xuân Bá - Viện NC QLKT TW
- Đã tập đợc hơn thớt nhiệm vụ, số vật mẫu trên đợc ra
  - Có đợc gọi vào cơ' lý' hiện về thu' đợc
  - Nghiên cứu chưa' cụ' thể' phân' lo' quả' củ.
  - Trình đ' H T qu' tế' thố' mẩu về' chưa' cụ' thể' về' chưa' giữ' đợc.
  - Kết quả' may mắn' bở' sự:
  - Đợc giữ' các' kết' quả' nghiên cứu' các' đợc đợc.

CHI TIẾT Ý KIẾN CỦA TỪNG THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG KH&CN ĐÁNH GIÁ CẤP QUỐC GIA

- ⊛ PGS. TS. Đào Thị Thu Giang - Trường ĐH Nguyễn Trãi
- Cách trình bày để đạt hệ số, đưa ra duy nhất một hướng.
  - Phần giải pháp cần để đạt có như thế nào? pháp? Nhưng tránh lý luận giải thích, như làm chết sách, địa phương, quan hệ đặc biệt.
  - Có thể chi tiết hơn dùng các để trình bày.
  - Sản phẩm của đề tài đã viết.
  - Đề tài có ý nghĩa lớn về mặt lý luận và thực tiễn. Khi chi cấp duy cho các kết quả báo mẽ các chi cấp duy cho địa phương khác.

CHI TIẾT Ý KIẾN CỦA TỪNG THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG KH&CN ĐÁNH GIÁ CẤP QUỐC GIA

- \* Ông Nguyễn Văn Tuý - Sơ CT Điện Biên
- Đi tới đây thực hiện công trình.
  - Phải quét sơn phần đất gọi là phay chày để đất giữ được các yếu tố bên trong.
  - Phải trình duyệt ý kiến → Hội đồng xét
  - Cần phải hút bụi.
  - Ban đất chất phải trình cuối cùng mới xong. 1x duyệt 1x.
  - Chỉ có thể quét sơn khi đi thi giờ.
  - Các sơn phải khác ở thi giờ.
  - Thi đấu rất quan trọng, mở đầu.
- Chưa quan tâm, chưa có mặt ở  
Tây để chờ hướng dẫn.
- Phải trình duyệt - Ban cuối bị lỗi lỗi, đi đâu để mở đầu.
- Gửi đi x 0 ngày theo mô, gửi về cơ sở  
đang.
- Ước 5' có ghi, chỉ biết hiện nay.

CHI TIẾT Ý KIẾN CỦA TỪNG THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG KH&CN ĐÁNH GIÁ CẤP QUỐC GIA

- (\*) TS. Nguyễn Văn Hải - Bộ Công Thương
- Đề tài có giá trị lý luận và thực tiễn cao. Các biện pháp đề xuất thực hiện đối với các cơ quan quản lý như misi đã Try ứng đến địa phương.
  - Tính ưu việt của phần có đặt giá có ảnh hưởng mạnh mẽ đến phát triển hàng nông, vì dẫu nghiệp mà là đối lý phát triển Tây - Bắc.
  - Đặt giá cao kết quả nghiên cứu của đề tài. Đề tài có thể có dụng cụ kê, gặt, địa phương Tây Bắc sẽ có ý kiến.

CHI TIẾT Ý KIẾN CỦA TỪNG THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG KH&CN ĐÁNH GIÁ CẤP QUỐC GIA

- \* PGS. TS. Nguyễn Hồng Sơn - Phó Chủ tịch.
- Có thời vụ dự kiến trong hoạt động dịch vụ.
  - Nhóm nghiên cứu đã xây dựng dự án kỹ thuật phân tích. Lấy ý kiến Tiến Sĩ, Khoa sư, đưa ra các giải pháp.
  - Các phân tích đa phần dựa trên điện tử hóa rất. Nếu có cần, sẽ tiến hành thí nghiệm như các vấn đề.
- ① Chưa, công việc của các kỹ thuật biết rõ về chất lượng sản phẩm và các vấn đề khác?
  - ② Chưa, biết thật về phát triển như thế nào?
  - ③ Các cơ chế chính sách để hỗ trợ xây dựng như thế nào? Có chưa?
  - ④ Vai trò của các bên có liên quan.
  - ⑤ Vấn đề pháp lý với phân tích hiện trạng.
- Đưa ra nghiên cứu sinh.
  - Các sản phẩm phải có đủ.
  - Nên cho sản phẩm đi lưu ra ngoài.

CHI TIẾT Ý KIẾN CỦA TỪNG THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG KH&CN ĐÁNH GIÁ CẤP QUỐC GIA

(\*) GS. TS. Đỗ Kim Chung - Học viện Nông nghiệp Việt Nam

- Đồ bami rất tốt như trên nghiên cứu, có cải  
diệp cậm vô phùng pháp, như cải phở hay
- Các sản phẩm như thảo dược đặt hồ
- Đồ đồ thảo dược và bao có phân một trái
- Các sản phẩm

1) Đồ xây dựng dựa kỹ phần đất

2) Đồ đất đá gốc dưới đất, đồ kỹ khi đi sâu, thời tiết.

3) Đồ đất gốc nước, nhớt sp (thủy động)


4) Đồ ra dùng chất rắn với giá trị phụ xấp  
chuyển (kỹ thuật có mặt đất) và đất dưới  
đất chuyển giao cho 3 tỉnh Đồng Bằng,  
Xứ Bắc, S th La.

+ kế sng

- Nghiên cứu tiếp thu tài liệu các ý kiến đóng  
góp của Hội đồng.
- Hoàn thiện 6 sản phẩm đang 1 như  
Hội đồng
- Đồ xuất bản, tài liệu (Nghi, Đh...)
- Sản phẩm cuối cùng hợp: bami và hồ thảo  
xây dựng hồ.

CHI TIẾT Ý KIẾN CỦA TỪNG THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG KH&CN ĐÁNH GIÁ CẤP QUỐC GIA

- Dự án 1: cơ sở lý luận được vẽ xấp xỉ dự bằng phân tích.
  - Dự án 2: cũng được làm: thời gian x và t khác, thời gian chuẩn, yếu tố cần nghiên cứu.
  - Dự án 3: viết về chính sách riêng, giao pháp riêng.
- 1) Thu hút doanh nghiệp.
  - 2) Xây dựng liên kết.
  - 3) Xây dựng thương hiệu, nhân lực.
  - 4) Tạo quỹ nhân lực.
  - 5) Tạo môi trường dân.
  - 6) Quy hoạch và phát triển hạ tầng.
  - 7) Cải thiện và công.
  - 8) Thúc đẩy các cơ chế liên.
  - 9) Logistics, thuế, phí, tỷ lệ lãi.

  
Nguyễn Văn Hồi

